|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂMTRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲĐề số 002 | ĐỀ THI THAM KHẢO VÀO LỚP 10Môn: Lịch sử 9- Năm học: 2020 – 2021*Thời gian làm bài 60 phút không kể phát đề* |

**Câu 1. Thành công lớn của ngoại giao Việt Nam trong năm 1995 là gì?**

A. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN, Mĩ bình thường hóa quan hệ.

B. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.

C. Việt Nam gia nhập WTO.

D. Việt Nam gia nhập diễn đàn kinh tế Châu Á Thái Bình Dương.

**Câu 2. Nội dung nào không phải biểu hiện khủng hoảng và rối loạn của công cuộc cải tổ ở Liên Xô?**

A. Đất nước thoát ra khủng hoảng, vươn lên phát triển.

B. Nhiều cuộc bãi công diễn ra.

C. Mâu thuẫn sắc tộc bùng nổ, nhiều nước cộng hoà đòi li khai.

D. Các thế lực chống đối ráo riết kích động quần chúng nhân dân.

**Câu 3. Một trong những quyết định quan trọng trong hội nghị Ianta (2/1945) là**

A. thành lập khối đồng minh chống phát xít.

B. thành lập Hội quốc liên.

C. thành lập Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

D. thành lập khối quân sự NATO.

Câu 4. **Chiến thắng nào của quân dân miền Nam chống chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của Mỹ có ý nghĩa mở ra cao trào “*Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt*” trên khắp miền Nam?**

A. Chiến thắng Ấp Bắc (1/1963).

B. Chiến thắng Vạn Tường (8/1965).

C. Chiến thắng mùa khô lần thứ nhất (1965 - 1966).

D. Chiến thắng mùa khô lần thứ hai (1966 - 1967).

**Câu 5. Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập với mục đích gì?**

A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị hợp tác quốc tế.

C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 6. Cơ hội chủ yếu của Việt Nam từ khi gia nhập ASEAN đến nay là**

A. hợp tác phát triển về kinh tế, văn hóa và giải quyết các vấn đề nóng của khu vực.

B. giúp giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

C. Tăng cường khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực.

D. góp phần bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ.

**Câu 7. Trong sự phát triển “*Thần kì của Nhật Bản*” có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?**

A. Chi phí đầu tư cho giáo dục cao.

B. Lợi dụng vốn đầu tư của nước ngoài.

C. Mở rộng thị trường ra bên ngoài.

D. Biết tận dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

**Câu 8**. **Sự kiện nào dẫn đến trật tự hai cực Ianta chấm dứt?**

A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể năm 1991.

B. Tổ chức hiệp ước Vácsava ngừng hoạt động năm 1991.

C. Chiến tranh lạnh chấm dứt năm 1989.

D. Liên Xô tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới sụp đổ.

Câu 9. **Từ năm 1965 đến 1968, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở Việt Nam?**

A. Chiến lược “*Chiến tranh đơn phương*”. B. Chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”.

C. Chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”. D. Chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”.

**Câu 10. Sau khi trật tự hai cực Ianta sụp đổ, một trật tự thế giới mới đang được hình thành theo xu hướng**

A. một cực. B. đa cực. C. xung đột. D. hòa hoãn.

**Câu 11. Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai?**

A. Mĩ. B. Nhật Bản. C. Anh. D. Liên Xô.

**Câu 12. Đặc trưng cơ bản của cách mạng khoa học kỹ thuật là gì?**

A. Cải tiến việc tổ chức sản xuất.

B. Cải tiến, hoàn thiện những phương tiện sản xuất.

C. Cải tiến việc quản lý sản xuất

D. Cải tiến việc phân công lao động.

**Câu 13. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp được thực hiện trong thời gian nào?**

A. Từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến trước khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933.

B. Từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến trước chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến trước cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.

D. Từ đầu chiến tranh thế giới thứ nhất đến sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.

**Câu 14. Vì sao trong quá trình khai thác thuộc địa lần hai, tư bản Pháp không đầu tư phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?**

A. Cột chặt nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

B. Cột chặt nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào kinh tế Pháp, biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa do Pháp sản xuất.

C. Cuộc khai thác chỉ nhằm phục vụ mục đích chính trị.

D. Cuộc khai thác chỉ nhằm phục vụ mục đích quân sự.

**Câu 15. Thời cơ cho các nước Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền năm 1945 là**

A. Nhật đầu hàng đồng minh (8/1945).

B. Inđônêxia tuyên bố thành lập nước Cộng hòa (8/1945).

C. Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa (8/1945).

D. Lào tuyên bố độc lập (10/1945).

**Câu 16. Mục tiêu đấu tranh của phong trào công nhân trong những năm 1919-1925 chủ yếu là**

A. đòi quyền lợi về kinh tế.

B. đòi quyền lợi về chính trị.

C. đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.

D. chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

**Câu 17. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?**

A. Tháng 5 - 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc).

B. Tháng 6 - 1925 tại Hương cảng (Trung Quốc).

C. Tháng 6 - 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc).

D. Tháng 7 - 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc).

**Câu 18. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời vào tháng 6 - 1925 nhằm mục đích gì?**

A. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết đấu tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai.

B. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế.

C. Liên lạc với các dân tộc bị áp bức làm cách mạng.

D. Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, thiết lập một xã hội bình đẳng bác ái.

**Câu 19. Năm 1929, ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam lần lượt ra đời theo thứ tự?**

A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

B. An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**Câu 20. Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 là**

A. Xô viết Nghệ - Tĩnh.

B. đấu tranh của công nhân, nông dân nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5.

C. phong trào đấu tranh ở Nghệ An và Hà Tĩnh.

D. cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Nguyên (Nghệ An).

**Câu 21. Kết quả của phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh năm 1930-1931 là**

A. lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến và thành lập chính quyền Xô Viết.

B. chính quyền thực dân, phong kiến ở nhiều địa phương tan rã.

C. chính quyền Xô viết được thành lập.

D. chính quyền thực dân phải thực hiện một số yêu sách về dân sinh dân chủ.

**Câu 22. Phong trào đấu tranh tiêu biểu nhất nhằm đòi quyền tự do, dân sinh, dân chủ trong thời kỳ 1936 - 1939 là**

A. phong trào Đông Dương đại hội.

B. mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (1/5/1938).

C. vận động đưa người của Mặt trận dân chủ Đông Dương ứng cử vào Viện Dân biểu.

D. xuất bản nhiều tờ báo công khai tiến bộ nhằm tuyên truyền vận động nhân dân đấu tranh.

**Câu 23. Trong khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành**

A. trung tâm kinh tế - tài chính số 1 thế giới.

B. quốc gia có dân số đông nhất thế giới.

C. siêu cường vũ trụ lớn nhất thế giới.

D. quốc gia độc quyền bom nguyên tử.

**Câu 24. Thời cơ “*ngàn năm có một*” để nhân dân ta tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng 8 - 1945 chỉ xuất hiện trong thời gian**

A. từ khi Nhật đầu hàng đồng minh đến sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

B. từ khi Nhật đầu hàng đồng minh đến trước khi quân đồng minh vào Đông Dương.

C. từ khi Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân đồng minh vào Đông Dương.

D. từ khi Nhật đảo chính Pháp đến khi Nhật đầu hàng đồng minh.

**Câu 25. Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?**

A. Vì đã hoàn chỉnh chủ trương được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11/1939.

B. Vì giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

C. Vì đã củng cố được khối đoàn kết nhân dân.

D. Vì nêu cao khẩu hiệu giảm tô, giảm thuế.

**Câu 26. Chiều 30/8/1945, vua Bảo Đại thoái vị, sự kiện này có ý nghĩa gì?**

A. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn chấm dứt.

B. Đánh dấu Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành thắng lợi trên cả nước.

C. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam.

D. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

**Câu 27. Quân đội Đồng minh nào dưới đây dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật kéo vào nước ta từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc?**

A. Pháp. B. Anh. C. Trung Hoa Dân Quốc. D. Mĩ.

**Câu 28. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa phát triển từ Âu sang Á.

C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.

D.Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 29. Đảng ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 nhằm mục đích gì ?**

A. Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

B. Phân hóa kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

C. Tạo điều kiện xây dựng đất nước sau cách mạng.

D. Thể hiện thiện chí của ta trên trường quốc tế.

**Câu 30. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* chống thực dân Pháp vào đêm**

A. 18/12/1946. B. 19/12/1946. C. 20/12/1946. D. 21/12/1946.

**Câu 31. “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ* ” là đoạn trích trong văn kiện nào ?**

A. ***Chỉ thị Toàn dân kháng chiến*** của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

B. ***Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*** của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Tác phẩm ***Kháng chiến nhất định thắng lợi*** của Tổng Bí thư Trường Chinh.

D. ***Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa*** của Tổng bộ Việt Minh.

**Câu 32. Kế hoạch quân sự được xem là lớn nhất trong quá trình xâm lược Việt Nam của Pháp từ 1945 - 1954?**

A. Kế hoạch Rơve. B. Kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh*”.

C. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi. D. Kế hoạch Nava.

**Câu 33. Thắng lợi nào của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?**

A. Chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950.

B. Chiến thắng Tây Bắc 1953.

C. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

D. Chiến thắng Thượng Lào 1954.

**Câu 34. Âm mưu cơ bản của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam sau khi ký Hiệp định Giơnevơ là**

A. phá hoại Hiệp định Giơnevơ nhằm chia cắt Việt Nam.

B. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

C. biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương.

D. dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam.

Câu 35. **Thắng lợi chính trị nào sau đây có ý nghĩa quan trọng nhất thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam chống chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của Mỹ?**

A. Ngày 6/6/1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.

B. Ngày 24/4/1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương biểu thị quyết tâm đoàn kết chống Mỹ.

C. Phong trào học sinh, sinh viên ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng phát triển rầm rộ.

D. Ở nông thôn, phong trào chống “*bình định*” và phá “*ấp chiến lược*” phát triển.

Câu 36. **Trước tình hình so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng, Bộ chính trị Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam**

A. trong năm 1973 và 1974 B. trong năm 1974 và 1975

C. trong năm 1975 và 1976 D. trong năm 1976 và 1977

Câu 37. **Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) là**

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, chiến đấu dũng cảm.

C. Có hậu phương miền Bắc vững mạnh.

D. Sự phối hợp chiến đấu và giúp đỡ nhau của 3 nước Đông Dương.

**Câu 38. Nội dung trọng tâm đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước được nêu ra tại Đại hội lần thứ VI là**

A. Đổi mới kinh tế. B. Đổi mới chính trị.

C. Đổi mới về kinh tế và về chính trị. D. Đổi mới về văn hóa và xã hội.

**Câu 39. Nét nổi bật chi phối quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. nhiều cuộc chiến tranh cục bộ diễn ra ở Việt Nam, Triều Tiên...

B. tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là cuộc Chiến tranh lạnh.

C. Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển sang xu thế đối thoại và hợp tác.

D. xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 40. Thành tựu quan trọng nhất Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1950 - 1973 là gì?**

A. Đi đầu trong các ngành công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.

B. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ).

C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

D. Phóng thành công tàu vũ trụ.

……………………….